

Số: 02/2025/QĐST-DS

Diên Khánh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, Khánh Hòa

*Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, Khánh Hòa (Giấy ủy quyền lập ngày 19/7/2024).

- *Bị đơn*: Bà Văn Ngọc Thùy L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê T1, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, Khánh Hòa.

2. Bà Lê Thanh D, sinh ngày 20/8/2012

3. Ông Lê Phước Thanh T2, sinh ngày 28/6/2014

Người đại diện hợp pháp của cháu D và cháu T2 là bà Bùi Thị H - sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, Khánh Hòa.

4. Ông Lê Lưu Phước T3, sinh năm 2005

Địa chỉ: Số B đường N, S, thành phố H, Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1956; địa chỉ: Số B đường N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2024).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các đương sự xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Phước T4 gồm: Bà Đỗ Thị Q, ông Lê T1, bà Văn Ngọc Thùy L, ông Lê Lưu Phước T3, bà Lê Thanh D, ông Lê Phước Thanh T2; thống nhất tổng giá trị di sản ông T4 chết để lại theo biên bản định giá ngày 13/11/2024 là: 539.903.000 đồng (gồm giá trị thừa đất 723, tờ bản đồ số 7 thị trấn D là 122.183.000 đồng và giá trị thừa đất 211, tờ bản đồ số 35 xã S là 417.720.000 đồng) và các đương sự thỏa thuận như sau:

- Bà Văn Ngọc Thùy L được quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 723 tờ bản đồ số 7 tại thị trấn D, diện tích 108,8m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH04862 do UBND huyện D cấp ngày 22/5/2018 cho bà Văn Ngọc Thùy L và theo đo vẽ thực tế, có bản vẽ kèm theo (Trong đó có ½ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là di sản thừa kế ông T4 để lại có giá trị: 122.183.000 đồng).

- Bà Đỗ Thị Q và ông Lê T1 được quyền sử dụng chung toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 211 tờ bản đồ số 35 tại xã S, diện tích 501,6 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03143 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 17/8/2011 cho ông Lê Phước T4 và theo đo vẽ thực tế, có bản vẽ kèm theo. Tài sản này là di sản ông T4 chết để lại có giá trị: 417.720.000 đồng.

- Bà Đỗ Thị Q và ông Lê T1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Lưu Phước T3, bà Lê Thanh D và ông Lê Phước Thanh T2 mỗi người 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/6/2025.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần tài sản được nhận thừa kế theo quy định.

- Về chi phí tố tụng: Gồm chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định, định giá tài sản: Bà Đỗ Thị Q nộp chi phí tố tụng của bà Q và các đồng thừa kế gồm ông Lê T1, ông Lê Lưu Phước T3, bà Lê Thanh D và ông Lê Phước Thanh T2 là: 15.833.000 đồng. Bà Văn Ngọc Thùy L nộp 3.167.000 đồng. Bà Q và bà L đã nộp đủ.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Văn Ngọc Thùy L phải nộp 3.055.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Lê Lưu Phước T3, bà Lê Thanh D và ông Lê Phước Thanh T2 mỗi người phải nộp 1.250.000 đồng. Bà Q tự nguyện nộp thay án phí của ông T3, bà D và ông T2 nên bà Q phải nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Đỗ Thị Q và ông Lê T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu án卷, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Trần Thị Tuyết Sương**